

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 13/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Kế hoạch số 5039/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện Công văn số 1065/BKH-CN-VP ngày 28/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu cụ thể được giao tại Kế hoạch năm 2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 843/TTr-SKH-CN ngày 13/03/2026; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thống nhất phương châm hành động năm 2026: **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

2. Cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của

Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026) và các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo các nhiệm vụ, giải pháp.

3. Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tập trung tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; các kết quả phải định lượng được, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số.

4. Phân công, điều phối chặt chẽ trách nhiệm giữa các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn thực hiện, sản phẩm đầu ra và cơ chế theo dõi, đôn đốc, báo cáo; bảo đảm yêu cầu “06 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền).

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường; các sở, ban, ngành, địa phương chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số, nhất là trong các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc huy động, sử dụng nguồn lực phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST và CDS) đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường.

- Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tập trung tạo chuyển biến thực chất trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS, gắn với nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp

khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao theo hướng có sản phẩm, có kết quả đầu ra và khả năng nhân rộng.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

2. Mục tiêu cụ thể: *Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.*

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết phân công tại Phụ lục II kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các sở, ban, ngành; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các Trường Đại học trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương tại các Phụ lục kèm theo và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) **trước ngày 31/3/2026**.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh.

- Định kỳ hoặc theo yêu cầu, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, theo dõi và phối hợp với các sở, ngành và địa phương triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

- Chủ trì tham mưu và theo dõi triển khai các nhiệm vụ liên quan đến cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) xem xét, chỉ đạo giải quyết./✍️

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Phúc);
- Ban Chỉ đạo về phát triển KH-CN, ĐMST, CDS và Đề án 06 tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Duệ);
- Trung tâm XTĐT, Thương mại và Du lịch tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh Lâm Đồng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Phúc



Phụ lục I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3450/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đạt được năm 2026	Phấn đấu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Văn bản nguồn
I Phát triển hạ tầng						
1	Tỷ lệ phủ sóng mạng băng rộng di động (5G)	%	≥ 70	100	Sở Khoa học và Công nghệ	(1) Cụ thể hóa chỉ tiêu số 1 tại mục I, Phụ lục I “Phát triển hạ tầng số” tại Kế hoạch số 5039/KH-UBND; (2) Thống nhất với chỉ tiêu tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP).
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	%	≥ 80	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
3	Trung tâm giám sát an ninh mạng (SOC), giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống	-	Có	Có	Công an tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
II Phát triển nguồn lực						
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	%	≥ 1	≥ 1,5	Sở Tài chính	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
2	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		Đạt 2% GRDP	Đạt 3% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	%	100	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	≥ 90	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đạt được năm 2026	Phấn đấu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Văn bản nguồn
5	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Người	≥ 7	≥ 12	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
6	Tỷ lệ các cơ quan, đơn, vị, địa phương cấp xã có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số	%	≥ 50	100	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch số 22-KH/TU
7	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	%	≥ 50	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chỉ tiêu "50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản" tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)
8	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	%	100	100	UBND các xã, phường, đặc khu	Cụ thể hóa chỉ tiêu "100% cán bộ cấp xã có trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử" tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)
III	Phát triển khoa học, công nghệ					
1	Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	Tổ chức	≥ 12	≥ 70	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
2	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh	Tổ chức	≥ 4	≥ 6	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
3	Số công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu mỗi năm	Công trình	≥ 25	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
4	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mỗi năm	Nhiệm vụ	≥ 20	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
5	Số cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh	Cán bộ	≥ 600	≥ 600	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đạt được năm 2026	Phấn đấu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Văn bản nguồn
6	Tỷ lệ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	%	≥ 45	≥ 60	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
7	Số đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (<i>sáng chế giải pháp hữu ích</i>) mỗi năm	Đơn	≥ 10	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
8	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh	%	≥ 15	≥ 25	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
9	Số bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (<i>Wos, Scopus, ACI và Quốc tế khác, tạp chí khoa học trong nước</i>) mỗi năm	Bài báo	≥ 70	≥ 150	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
10	Số công trình đạt giải thưởng khoa học và công nghệ quốc gia/khu vực mỗi năm	Công trình	≥ 01	≥ 03	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
11	Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	-	Có	Có	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo					
1	Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Doanh nghiệp	≥ 12	≥ 70	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
2	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp	≥ 30	≥ 150	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
3	Số lượng vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo		≥ 03	≥ 07	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
4	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	≥ 10	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
5	Số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa mỗi năm	Sản phẩm	≥ 15	≥ 60	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
6	Số lượng dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm	Dự án	≥ 10	≥ 30	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đạt được năm 2026	Phấn đấu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Văn bản nguồn
7	Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh mỗi năm	Sáng chế/Giải pháp	≥ 01	≥ 02	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
8	Số lượng bài báo khoa học ứng dụng liên quan đến đổi mới sáng tạo mỗi năm	Bài báo	≥ 70	≥ 300	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
9	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường	%	≥ 10	≥ 25	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
10	Số lượng sáng kiến trong khu vực công được công nhận mỗi năm	Sáng kiến	≥ 20	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
V	Phát triển chuyên đổi số					
1	Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh		$\geq 0,65$	$\geq 0,75$	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được triển khai thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính phạm vi cấp tỉnh	%	100	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	≥ 80	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	≥ 80	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	≥ 80	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	≥ 60	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
9	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương	%	≥ 80	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đạt được năm 2026	Phấn đấu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Văn bản nguồn
10	Tỷ lệ dữ liệu của các sở, ban, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP	%	≥ 55	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
11	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 60	100	Sở Tài chính	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
12	Tỷ lệ người dân đủ điều kiện (<i>trên 14 tuổi và có sim chính chủ</i>) có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	≥ 80	100	Công an tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
13	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	≥ 5	-	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
14	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND
15	Quy mô kinh tế số	%GRDP	≥ 14,5	≥ 30	Thống kê tỉnh	(1) Thống nhất với chỉ tiêu tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Chính Phủ tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (<i>Chương trình số 02-CTr/BCĐTW</i>) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (<i>Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP</i>) (2) Văn bản số 773/VPCP-CĐS ngày 23/01/2026 chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng về việc phương pháp đo lường chỉ tiêu “Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP”
16	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	%	100	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (<i>Chương trình số 02-CTr/BCĐTW</i>) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (<i>Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP</i>)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đạt được năm 2026	Phần đầu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Văn bản nguồn
17	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (cấp tỉnh, cấp xã)	%	≥ 70	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	%	≥ 80	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cụ thể hóa chỉ tiêu “Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC do bộ, cơ quan cung cấp (bao gồm các DVC theo mô hình tập trung) đạt tối thiểu 80%” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)
19	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	%	≥ 80	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cụ thể hóa chỉ tiêu “Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)
20	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	%	100	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thống nhất với chỉ tiêu “100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đạt được năm 2026	Phần đầu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Văn bản nguồn
21	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	%	100	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cụ thể hóa chỉ tiêu “100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)
22	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	%	≥ 95	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Cụ thể hóa chỉ tiêu “95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)
23	Theo dõi, giám sát và đánh giá nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trên Hệ thống theodoing.dcs.vn. Thông tin, số liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan	%	100	100	Sở Khoa học và Công nghệ	Thông nhất với chỉ tiêu tại Chương trình Công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW)
24	Thương mại hóa thành công sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược	Sản phẩm	05	10	Sở Khoa học và Công nghệ	Thông nhất với chỉ tiêu “Thương mại hóa thành công sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược” tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (Chương trình số 02-CTr/BCĐTW) và Ban Chỉ đạo Chính phủ theo (Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP)



Phụ lục 2: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3450 /KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh	Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình	Thường xuyên
2	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình/ Kế hoạch	Thường xuyên
3	Phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Thường xuyên
4	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Kế hoạch	Thường xuyên
5	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp theo văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
6	Phát động phong trào thi đua trong tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn bản triển khai	Thường xuyên
7	Rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Chương trình, Kế hoạch	Thường xuyên
8	Trên cơ sở chi tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2026 để bố trí ít nhất 3,4% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	Thường xuyên
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1	Rà soát các quy định pháp luật để kịp thời đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp	Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
2	Rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các quy trình nội bộ của các Sở, ban, ngành	Thường xuyên
3	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh	Các quy trình nội bộ của địa phương được ban hành	Thường xuyên
4	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (<i>đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...</i>); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp theo nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính	Thường xuyên
5	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh	Văn bản triển khai	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
6	Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
7	Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST, phục vụ phát triển kinh tế xã hội	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo rà soát	6/2026
8	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành	Quyết định của UBND tỉnh	6/2026
9	Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu và danh mục bảo vệ bí mật nhà nước	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Phù hợp với quy định mới tại Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước	03/2026
10	Phải bảo đảm tích hợp đầy đủ yêu cầu về an toàn ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong toàn bộ quá trình thiết kế, thẩm định và triển khai khi xây dựng, cập nhật hoặc hoàn thiện Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
11	Chủ động rà soát, đánh giá, hoàn thiện cơ chế, chính sách, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực chất (nhiệm vụ thường xuyên)	Kế hoạch số 04-KH/CQTTBCĐ 20/10/2025; Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
12	Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, viện, trường trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với đặc thù, tiềm năng, thế mạnh của địa phương	Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
13	Ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định gắn mã định danh cá nhân, tổ chức với tất cả các giấy tờ có liên quan đến cá nhân, tổ chức để bảo đảm tính duy nhất, giá trị pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc số hoá, tạo lập dữ liệu	Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
14	Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về trách nhiệm tạo lập, cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm yêu cầu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung và đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia	Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1	Tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định hiện hành phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành chi sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm thế mạnh của tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Quyết định	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
2	Rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
3	Xây dựng/triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh...	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch/Đề án	Thường xuyên
4	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp, đảm bảo phục vụ giải quyết TTHC; duy trì và vận hành ổn định hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Thường xuyên
5	Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Kế hoạch	11/2026
6	Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2026 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn, công bố	Thường xuyên
7	Triển khai thực hiện đầu tư dự án “Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung tỉnh Lâm Đồng”	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt	Theo lộ trình được phê duyệt
8	Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông	Sử dụng dịch vụ Internet vệ tinh phù hợp; phủ sóng 5G đến các khu vực trung tâm, đông dân cư trên địa bàn tỉnh	11/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
9	Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực	Nghị quyết số 11/NQ-CP	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Tỉnh Lâm Đồng tham gia, kết nối và vận hành hiệu quả các hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo	Thường xuyên
10	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Nghị quyết số 11/NQ-CP	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	6/2026
11	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Nghị quyết số 11/NQ-CP	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	12/2026
12	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huy động mọi nguồn lực để khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	4/2026
13	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các nền tảng số được triển khai	Thường xuyên
14	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
15	Xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	6/2028
16	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện (Khi tỉnh được lựa chọn thí điểm)	9/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
17	Chủ động tìm kiếm cơ hội, đề xuất các sáng kiến, dự án phù hợp với năng lực và chiến lược phát triển, tham gia vào các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá; Tuân thủ các quy trình, hướng dẫn khi tham gia Kế hoạch hành động chiến lược	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
18	Nghiên cứu có cơ chế đầu tư cho phát triển hệ sinh thái an toàn thông tin, an ninh mạng, đặc biệt là hệ sinh thái "Make in Vietnam", ưu tiên làm chủ và sản xuất nội địa các sản phẩm an ninh mạng cốt lõi, nền tảng; xây dựng thị trường cạnh tranh lành mạnh; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân hình thành các trung tâm nghiên cứu, vườn ươm hỗ trợ khởi nghiệp. Ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp nội địa phương các dự án, hệ thống trọng yếu, vừa tạo thị trường, vừa thúc đẩy doanh nghiệp Việt phát triển	Thông báo số 06 - TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
19	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức các cấp chính quyền để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số khi sắp xếp đơn vị hành chính	Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025	Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
20	Các địa phương chủ động tăng cường tập huấn cho cán bộ cấp xã để nâng cao năng lực thực thi công vụ trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục được phân cấp; chủ động bố trí nhân sự phù hợp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh số lượng thủ tục hành chính phân cấp xuống cấp xã tăng nhiều	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
21	Triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	3/2026
22	Đề án thành lập khu công nghệ cao tỉnh (Tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Đề án	Quý IV/2026
23	Lộ trình Đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh đến năm 2035	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	12/2026
24	Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Chương trình của UBND tỉnh	03/2026
25	Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	7/2026
26	Kế hoạch thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	03/2026
27	Kế hoạch triển khai các hoạt động và hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	03/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia						
1	Theo phạm vi quản lý bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm và đa ngôn ngữ (dân tộc thiểu số); củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số	Thường xuyên
2	Giao các cơ sở giáo dục đại học xem xét, rà soát quy định để đánh giá năng lực nghiên cứu sinh và giảng viên dựa trên số lượng bằng sáng chế được doanh nghiệp thương mại hóa thực tế; chia sẻ các phòng thí nghiệm để tạo điều kiện cho các sinh viên, doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa sử dụng chung	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn tỉnh	Các Trường Đại học trên địa bàn tỉnh	UBND cấp xã	Định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả	Thường xuyên
3	Chủ động rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh	Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia	Thường xuyên
4	Bổ trí cán bộ chuyên trách CNTT tại xã, phường phù hợp	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Chủ tịch UBND cấp xã	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
5	Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Chủ tịch UBND cấp xã	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Cán bộ, người dân được tập huấn kỹ năng số	6/2026
6	Rà soát đánh giá, xác định nhu cầu nhân lực bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và có kế hoạch bổ sung, tăng cường bảo đảm đáp ứng yêu cầu	Thông báo số 06 - TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
7	Bảo đảm bố trí đủ nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công tác. Phát huy hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân	Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
8	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân phục vụ công tác chuyển đổi số bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức	Thông báo số 46 -TB/TGV ngày 30/09/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh						
1	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính		Kế hoạch	Thường xuyên
3	Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ)	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
4	Tham mưu triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	03/2026
5	Triển khai các nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã	Khai thác, sử dụng các nền tảng số được triển khai	Thường xuyên
6	Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã	Khai thác, sử dụng các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng được triển khai	6/2026
7	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
8	Triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
9	Tham mưu ban hành Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kết nối hạ tầng dữ liệu quốc gia của tỉnh Lâm Đồng	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Bộ Chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành	Thường xuyên
10	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Thường xuyên
11	Khung kiến trúc số tỉnh Lâm Đồng	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	10/2026
12	Triển khai mở rộng Công xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Sở Xây dựng; các địa phương có sân bay	Triển khai ứng dụng xuất nhập cảnh tự động	11/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
13	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị	11/2026
14	Triển khai các nền tảng, sản phẩm quốc gia phục vụ đảm bảo an ninh quốc gia và lĩnh vực dân sự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Triển khai nền tảng, sản phẩm được công bố	Thường xuyên
15	Rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, địa phương (nhất là tại cấp xã)	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Chủ tịch UBND cấp xã	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân. - Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu. - Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc. - Đối với địa phương (cấp xã), việc rà soát, nâng cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn. 	6/2026
16	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin điện rộng của cơ quan Đảng (<i>Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị - đề xuất tên mới</i>)	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng Tỉnh ủy	Phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
17	Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; hoàn thành số hóa 100% tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây; số hóa 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý thực hiện trên môi trường điện tử	Thường xuyên
18	Theo chức năng nhiệm vụ rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành	Cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo	Thường xuyên
19	Theo chức năng nhiệm vụ số hóa đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành	Làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin	Thường xuyên
20	Theo chức năng nhiệm vụ thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành	Kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Thường xuyên
21	Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND cấp xã	Các cơ quan và đơn vị có liên quan	Đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
22	Theo chức năng, nhiệm vụ duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các nhà văn hóa thôn, bản là các điểm tiếp cận số tại địa phương; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Chủ tịch UBND cấp xã	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành	Hình thức phù hợp, góp phần nâng cao năng lực sử dụng dịch vụ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, bền vững	Thường xuyên
23	Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương, tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các nhiệm vụ giải quyết ngay trong năm 2026	03/2026
24	Bố trí ngân sách địa phương cho KHCN, ĐMST, CDS	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã	Bố trí ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí	03/2026
25	Tổ chức thí điểm tối thiểu 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động KHCN, ĐMST được ứng dụng trong khu vực công (<i>quản trị, dịch vụ công, y tế, giáo dục, đô thị thông minh, đường sắt đô thị...</i>)	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sản phẩm/ giải pháp	9/2026
26	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả, phù hợp theo quy định	03/2026
27	Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (<i>theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương</i>)	03/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
28	Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả	Thường xuyên
29	Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc, không để chậm trễ, ảnh hưởng đến mục tiêu, tiến độ chung của Nghị quyết số 57-NQ/TW	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Đảm bảo hoàn thành tỷ lệ giải ngân	Thường xuyên
30	Kiện toàn tiểu ban chỉ đạo an ninh mạng của tỉnh	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn bản triển khai thực hiện	12/2026
31	Theo phạm vi quản lý, tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, hệ thống thông tin và nguồn nhân lực	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	6/2026
32	Tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh	Đối với hạ tầng và các hệ thống thông tin đang xây dựng hoặc sẽ triển khai trong thời gian tới, yêu cầu bắt buộc phải thực hiện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức	4/2026
33	Thực hiện thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định (<i>trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu</i>)	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 4/2026	4/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
34	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	4/2026
35	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các lớp gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch. (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn quốc (<i>trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu</i>).	4/2026
36	Chủ động rà soát và nghiêm túc triển khai thực hiện các giải pháp đột phá để phát triển KHCN, ĐMST thông qua việc tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính (<i>trong đó trọng tâm là cơ chế Quỹ</i>) đã được thể chế hoá trong thời gian qua. Chịu trách nhiệm về việc chậm hoặc không triển khai việc thực hiện quản lý tài chính theo cơ chế Quỹ, dẫn đến làm giảm hiệu quả trong hoạt động KHCN, ĐMST tại các lĩnh vực do bộ, ngành, địa phương quản lý	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
37	Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý hoạt động thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng	3/2026
38	Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (Quy chế số 03-QC/BCĐTW, ngày 23/6/2025) theo phân công.	Kế hoạch số 04-KH/CQTTBCĐ 20/10/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
39	Rà soát và tăng cường bảo vệ tuyệt đối an toàn các hệ thống thông tin quan trọng, các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, y tế, giáo dục, bảo hiểm, tư pháp... coi đây là tài sản chiến lược, nền tảng quản trị quốc gia hiện đại. Thiết lập cơ chế thống nhất về tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo mật; bắt buộc tích hợp yếu tố an toàn thông tin "ngay từ thiết kế" đối với các trung tâm dữ liệu quan trọng, các hệ thống số, nền tảng số và ứng dụng mới; khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin, không chấp nhận tình trạng "nợ tuân thủ". Xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương trên nguyên tắc bảo mật, an toàn, đúng pháp luật, khắc phục tình trạng cát cứ, phân mảnh dữ liệu. Đặc biệt là nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào các quy trình công việc liên quan đến các hệ thống thông tin quan trọng này	Thông báo số 06 - TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
40	Căn cứ pháp luật hiện hành; thực trạng, yêu cầu phát triển; bám sát chủ trương của Đảng, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành (<i>Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nội vụ</i>) thực hiện việc phân bổ kinh phí, triển khai thực hiện đảm bảo đúng pháp luật, hiệu quả, chặt chẽ, không trùng lặp	Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Công an tỉnh; Sở Nội vụ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
41	Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá an toàn thông tin định kỳ đối với các CSDL quốc gia, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; khắc phục kịp thời các lỗ hổng, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho toàn bộ hệ thống	Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
1	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT các sở, ban, ngành và của tỉnh	Thường xuyên
2	Xây dựng chương trình/kế hoạch thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Giám đốc Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình, kế hoạch	Thường xuyên
3	Chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1	Tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì (<i>ưu tiên các lĩnh vực AI, công nghệ sinh học, năng lượng nguyên tử, vật liệu mới</i>)	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các nhiệm vụ tham gia các Chương trình hợp tác của các bộ, ngành trung ương	Thường xuyên
2	Tổ chức các chương trình hợp tác, trao đổi học tập kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của tỉnh	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các trường đại học, cao đẳng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các nhiệm vụ tham gia các Chương trình hợp tác	Thường xuyên
3	Cử cán bộ tham gia các diễn đàn, hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín để đào tạo nhân lực nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế uy tín. Tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (<i>khi đủ điều kiện</i>)	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các trường đại học, cao đẳng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản triển khai	Thường xuyên
4	Tổ chức xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn trong và ngoài nước đến đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp của tỉnh. Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp, công nghệ thông tin tập trung phù hợp với yêu cầu phát triển trong thời đại mới để thu hút đầu tư	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản triển khai; hội nghị...	Thường xuyên
5	Xây dựng phương án chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế	Kế hoạch số 5039/KH-UBND	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phương án	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
6	Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia phát triển, nhất là các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử...	Thông báo số 17-TB/CCTTBCĐ ngày 29/12/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
VIII Công tác chỉ đạo, điều hành							
1	Trách nhiệm chấp hành pháp luật, chủ động nâng cao ý thức và thực hiện các biện pháp tự bảo vệ dữ liệu của tổ chức và cá nhân; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
2	Chủ động rà soát, điều chỉnh/hoàn thiện đăng ký kinh phí và kế hoạch vốn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động trong năm 2026	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	03/2026
3	Rà soát, đánh giá và củng cố lại Hệ thống giám sát an ninh mạng tại địa phương; triển khai thực hiện công tác giám sát, điều phối ứng phó xử lý sự cố tại địa phương	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	03/2026
4	Các địa phương có trung tâm dữ liệu dùng riêng, trực tiếp quản lý, vận hành các hệ thống thông tin trọng yếu xây dựng, hình thành Trung tâm giám sát an ninh mạng tập trung, đảm bảo hoạt động giám sát và sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ tấn công mạng	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	- Chia sẻ dữ liệu giám sát với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia; - Bộ trưởng chỉ đạo đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với xây dựng phương án ứng cứu sự cố an ninh mạng cho hệ thống thuộc phạm vi quản lý, thực hiện công tác giám sát, điều phối, ứng phó xử lý sự cố (trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu)	5/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
6	Thực hiện báo cáo về sự cố trong vòng 24 giờ nếu xảy ra và tuân theo sự điều phối ứng phó sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTƯ, ngày 05/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
7	Theo phạm vi quản lý, thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân (<i>người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...</i>) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CDS để kịp thời điều chỉnh	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
8	Đăng ký kinh phí để triển khai thực hiện bảo đảm chủ động công việc, đúng tiến độ, tránh tồn đọng	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
9	Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ cấp xã, ưu tiên ứng dụng các phương pháp đào tạo thuận tiện, hiệu quả, mọi nơi mọi lúc	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Chủ tịch UBND cấp xã	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
10	Chủ động rà soát nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Chủ tịch UBND cấp xã	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	6/2026
11	Chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	6/2026
12	Chủ động rà soát khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Chủ tịch UBND cấp xã	UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch	6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
13	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Tỉnh ủy	100% Lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của khối UBND tỉnh được cấp chứng thư số	6/2026
14	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Chủ tịch UBND cấp xã	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình/ Kế hoạch	Thường xuyên
15	Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	6/2028
16	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, các doanh nghiệp viễn thông thống nhất các giải pháp, phương án kỹ thuật để bảo đảm xóa được tối đa 80% thôn bản đang ở trong tình trạng “lỡ sóng”, thiếu điện	Kế hoạch số 17-KH/BCĐ, ngày 31/01/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	9/2026
17	Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời biểu dương các điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện	Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
18	Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng chí Lê Hoài Trung, Phó Trưởng Ban Thường trực và đồng chí Phạm Gia Túc, Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo tiếp tục tăng cường làm việc trực tiếp với Thường trực Tổ giúp việc, Hội đồng tư vấn quốc gia và các cơ quan liên quan để chỉ đạo, đôn đốc, xử lý các vấn đề tồn đọng; duy trì giao ban định kỳ hàng tuần để kịp thời đánh giá, đôn đốc, thúc đẩy tiến độ triển khai các nhiệm vụ. Đồng thời, bám sát kế hoạch công tác tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2025, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra; gắn rõ trách nhiệm với từng cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu; xử lý nghiêm trách nhiệm đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ mà không có lý do chính đáng	Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
19	Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, có quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì, kiên định, làm bằng được để củng cố niềm tin của toàn xã hội; tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các nhiệm vụ đã quá hạn	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
20	Trực tiếp, thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành hàng ngày để phát hiện sớm các điểm nghẽn, rủi ro	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng Tỉnh ủy	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
21	Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo (Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025), Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Thông báo số 07-TB/CQTTBCEĐ ngày 15/10/2025	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
22	Chủ động vận dụng cơ chế đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP của Chính phủ về tháo gỡ, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Thông báo số 46-TB/TGV ngày 30/09/2025	Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện	Thường xuyên
23	Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026; Quyết định 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, có hiệu lực thi hành đồng bộ với hiệu lực thi hành của các Luật đã được Quốc hội thông qua	Thường xuyên
24	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả	Đề xuất mới của Bộ Nội vụ	Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	12/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
25	Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện phân bổ dự toán (<i>ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>) của các bộ, ngành, địa phương thuộc phạm vi phụ trách	Luật Ngân sách nhà nước (Điều 51, Khoản 3 Điều 7)	Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Tình hình phân bổ dự toán được theo dõi, giám sát thường xuyên	Thường xuyên
26	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ diễn dữ liệu dùng chung	Nhiệm vụ giao các bộ, ngành, địa phương tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 và Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Bộ trường thông tin được ban hành	6/2026
27	Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đăng ký, xây dựng lộ trình và phương án chuyển dịch hạ tầng về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh	Các đơn vị hoàn thành đăng ký hạ tầng sử dụng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	03/2026
28	Ban hành kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ban hành Kiến trúc dữ liệu của địa phương	03/2026
29	Xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06	Bộ Công an đề xuất nhiệm vụ, căn cứ giao tại Kế hoạch số 01 - KH/BCĐTW ngày 21/3/2025; Bộ Tài chính đã thống nhất.	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Phương án được trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số	6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm, kết quả yêu cầu	Thời gian hoàn thành
30	Khẩn trương triển khai thực chất, có hiệu quả Chương trình Chính phủ số (tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ) và thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số, có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các hoạt động chuyển đổi số thực chất được ưu tiên triển khai đối với chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan tỏa cao	Thường xuyên
31	Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển được ban hành; Ưu tiên sử dụng trong mua sắm công, tiến tới dần thay thế nhập khẩu, đặc biệt đối với các lĩnh vực đòi hỏi an toàn, bảo mật thông tin (ví dụ: với camera AI trong các dự án công...)	03/2026
32	Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS trên Hệ thống pakn.nq57.vn.	Thông báo số 17-TB/CCTTBCĐ ngày 29/12/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo	Thường xuyên
33	Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính, nhất là đối với cấp xã để có phương án bảo đảm kịp thời các nguồn lực nêu trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn	Thông báo số 17-TB/CCTTBCĐ ngày 29/12/2025	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Công an tỉnh; UBND cấp xã	Báo cáo rà soát; phương án bảo đảm nguồn lực	Thường xuyên